**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**CHUYÊN ĐỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

**Giảng viên 1:****Đinh Thế Định**

Chức danh, học hàm, học vị: PGS.TS

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0912.626.385; Email: [dinhdt@vinhuni.edu.vn](mailto:dinhdt@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Giai cấp công nhân, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, công tác cán bộ, vấn đề dân tộc và tôn giáo...

**Giảng viên 2: Vũ Thị Phương Lê**

Chức danh, học hàm, học vị:GVC. TS

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0946.209.888 Email: [levtp@vinhuni.edu.vn](mailto:levtp@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học

**Giảng viên 3: Nguyễn Thị Lê Vinh**

Chức danh, học hàm, học vị: GV. TS

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0846081188 Email: [vinhntl@vinhuni.edu.vn](mailto:vinhntl@vinhuni.edu.vn)

Các hướng nghiên cứu chính: chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Chuyên đề Chủ nghĩa xã hội khoa học  (tiếng Anh): Thematic of Scientific Socialism | | |
| - Mã số học phần:POL30027 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Giáo dục chính trị | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  **Kiến thức cơ sở ngành**    Kiến thức ngành  xx | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: **Bắt buộc** | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: 3 | |  |
| + Số tiết lý thuyết: 30 | |  |
| + Số tiết thảo luận/bài tập: 15 | |  |
| + Số tiết thực hành: | |  |
| + Số tiết tự học: 90 | |  |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học | |  |
| + Học phần học trước: | |  |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: trên 80% số buổi  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các buổi thảo luận nhóm. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học  Điện thoại: 0946209888 Email: evtp@vinhuni.edu.vn | | |

**2. Mô tả học phần**

Đây là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo cử nhân Giáo dục chính trị. Học phần này đi sâu nghiên cứu, phân tích những vấn đề cốt lõi của Chủ nghĩa xã hội khoa học. Nghiên cứu học phần này sẽ giúp sinh viên xây dựng được những giải pháp giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội trong thực tiễn.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần Chuyên đề Chủ nghĩa xã hội khoa học trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về lý luận và thực tiễn liên quan đến các nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học như: xây dựng giai cấp công nhân, về con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam, về vấn đề dân tộc và tôn giáo. Môn học giúp sinh viên có định hướng chính trị đúng đắn, tin tưởng về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam; rèn luyện khả năng đánh giá, lý giải một cách khách quan, khoa học các vấn đề chính trị - xã hội.

**3. Mục tiêu học phần**

CO1: *Áp dụng* các kiến thức nền tảng về chủ nghĩa xã hội khoa học vào thực tiễn xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam, về con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam; về vấn đề dân tộc và tôn giáo trong quá trình xây dựng CNXH.

CO2: *Rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo* về các vấn đề chính trị - xã hội.

CO3: Bộc lộ bản lĩnh, niềm tin chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng

CO4: *Thực hiện kỹ năng làm việc nhóm trong nghiên cứu khoa học chuyên ngành*

CO5: Phân tích bối cảnh nhà trường, vị trí và đặc điểm môn học, vai trò của giáo viên Giáo dục kinh tế và pháp luật để phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong dạy học và giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | |
| PLO1.2 | PLO2.1 | PLO2.2 | PLO3.1 | PLO4.1 |
| 1.2.1. | 2.1.1. | 2.2.1 | 3.1.2 | 4.1.1 |
| CLO1.1 | 0,3 |  |  |  |  |
| CLO1.2 | 0.3 |  |  |  |  |
| CLO1.3 | 0,4 |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  | 1,0 |  |  |  |
| CLO2.2 |  | 1,0 |  |  |  |
| CLO2.3 |  |  | 1,0 |  |  |
| CLO3.1 |  |  |  | 1,0 |  |
| CLO4.1 |  |  |  |  | 1,0 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.1 | 3.0 | Áp dụng các kiến thức nền tảng của chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam | Thuyết trình | TNKQ, tự luận |
| CLO1.2 | 3.0 | Áp dụng các kiến thức nền tảng của chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn quá độ lên CNXH ở Việt Nam | Thuyết trình | TNKQ, tự luận |
| CLO1.3 | 3.0 | Áp dụng các kiến thức nền tảng của chủ nghĩa Mác – Lênin vào giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. | Thuyết trình | Tự luận |
| CLO2.1 | 3 | Thể hiện kỹ năng giải quyết các vấn đề dân tộc | Tự học | Quan sát |
| CLO2.2 | 3 | Thể hiện kỹ năng giải quyết các vấn đề tôn giáo | Tự học | Quan sát |
| CLO2.3 |  | Bộc lộ bản lĩnh, niềm tin chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng vào CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam | Tự học | Quan sát |
| CLO3.1 | 3 | Thực hiện được kỹ năng làm việc nhóm trong nghiên cứu khoa học chuyên ngành | Làm việc nhóm | Hồ sơ học phần |
| CLO4.1 | 3 | Phân tích được bối cảnh xã hội với giáo dục phổ thông để thực hiện quyền dân chủ và môi trường giáo dục thân thiện trong trường học, xây dựng văn hóa nhà trường | Làm việc nhóm | Hồ sơ học phần |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ cho bài đánh giá** | **Tỷ lệ**  **cho học phần** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | |  | **50%** |
| A1.1 | Sự chuyên cần, thái độ học tập | Rubric | CLO2.3  CLO4.1 | 50%  50% | 10% |
| A1.2 | Bài tập nhóm; nhóm trưởng nộp báo cáo qua LMS; GV đánh giá và lưu hồ sơ | Rubric | CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1 | 30%  30%  40% | 20% |
| A1.3 | Bài thi trắc nghiệm (Lưu LMS) | Đáp án | CLO1.1 | 50% | 20% |
| CLO1.2 | 50% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | | |  | **50%** |
| A2 | - Thi viết; TT Đảm bảo chất lượng tổ chức thi và lưu hồ sơ | Đáp án | CLO1.1 | 20% |  |
| CLO1.2 | 30% |
| CLO1.3 | 50% |
| **Công thức tính điểm học phần:** (A1.1+A1.2\*2+A1.3\*2+A2\*5)**/**10 | | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

***Rubric 1: Đánh giá bài A1.1***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đánh giá** | | | | | **Trọng số** |
| **A (8.5-10)** | **B (7.0-8.4)** | **C (5.5-6.9)** | **D (4.0-5.4)** | **F (0-3.9)** |
| **Tham gia lớp học** | Đi học đẩy đủ số buổi theo yêu cầu | Vắng học  ~7% so với quy định  (1-2  tiết/30tiết) | Vắng học  ~14% so với quy định  (3-4 tiết) | Vắng học  ~20% so với quy định  (5-6 tiết) | Vắng học quá 20% số giờ theo quy định | 50% |
| **Vào lớp học đúng giờ** | Luôn đi học đúng giờ | Vào lớp muộn 1-2 buổi (quá 15 phút) | Vào lớp muộn 3-4 buổi | Vào lớp muộn 5-6 buổi | Vào lớp muộn >6 buổi | 20% |
| **Tham gia các hoạt động trên lớp (bài tập tại lớp, thảo luận nhóm, phát biểu, trình bày báo cáo,…)** | Tích cực  tham gia làm bài tập, thảo luận,  phát biểu  (>=N) (N  được tính 100% hoạt động) | Thường xuyên gia làm bài tập, thảo luận,  phát biểu (~75%N  hoạt động) | Có tham gia làm bài tập, thảo luận,  phát biểu (~50%N  hoạt động) | Ít tham gia làm bài tập, thảo luận, phát biểu  (~25%N  hoạt động) | Không tham gia các hoạt động trên lớp | 15% |
| **Thực hiện nhiệm vụ tự học (bài tập ở nhà,…)** | * Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) * Nạp bài tập đúng hạn | * Làm đầy đủ 100% bài tập cá nhân (2 bài) * Nạp bài tập không đúng hạn | * Làm được 50% bài tập   cá nhân (1 bài)   * Nạp bài tập đúng hạn | * Làm được 50% bài tập   cá nhân (1 bài)   * Nạp bài tập không đúng hạn | Không nạp bài tập cá nhân trên hệ thống; lấy  bài của người khác nạp (*qua các câu hỏi của GV*) | 15% |

***Rubric 2: Đánh giá bài A1.3***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đánh giá** | | | | | **Trọng số** |
| **A**  **(8.5-10)** | **B**  **(7.0-8.4)** | **C**  **(5.5-6.9)** | **D**  **(4.0-5.4)** | **F**  **(0-3.9)** |
| **Tổ chức nhóm** | Nhiệm vụ từng thành viên rõ ràng, tương tác giữa các thành viên trong nhóm tôt | Nhiệm vụ được phân công cụ thể cho từng thành viên, tương tác  giữa các  thành viên chưa cao | Mỗi thành  viên được  phân chia  công việc nhưng không rõ  ràng, chưa có sự tương tác giữa  thành viên  nhóm | Nhiệm vụ được phân chia không rõ ràng cho các thành  viên trong nhóm | Không có hoạt động nhóm | 40% |
| **Thảo luận nhóm** | * Thu thập và đưa ra nhiều tài   liệu liên quan đề tài   * Đưa ra   những ý  tưởng rõ  ràng, liên quan đến đề tài | * Thu thập thông tin cơ bản về đề tài * Thỉnh thoảng đưa ra những ý tưởng liên quan đến đề tài | * Chỉ thu thập thông tin khi có yêu cầu * Ít khi đưa ra ý tưởng liên quan đến đề tài | - Có đưa ra ý tưởng nhưng không rõ  ràng và không liên quan đến yêu cầu của nhóm | - Không thu thập thông tin hay đóng góp ý kiến cho nhóm | 30% |
| **Hợp tác nhóm** | - Luôn lắng nghe, chia sẻ và ủng hộ những nỗ  lực của  thành viên trong nhóm | - Thường lắng nghe,  chia sẻ trong nhóm | - Có 3-4 lần tham gia  thảo luận nhóm và  bình luận | Có 1-2 lần tham gia  thảo luận nhóm và  bình luận | - Không bao giờ tham gia  thảo luận trong nhóm | 30% |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

[1] Đinh Thế Định, Vũ Thị Phương Lê, *Tập bài giảng* *Chuyên đề chủ nghĩa xã hôi khoa học,* Đại học Vinh, 2021.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học,* Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021.

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

[3] Đảng cộng sản Việt Nam ­, *Văn kiện đại hội Đảng toàn quốc lần thứ: VII , VIII, IX, X, XI, XII, XIII*

[4] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (khóa XIV), *Luật tín ngưỡng, tôn giáo*, Luật số 02/2016/QH14, ngày 18/11/2016.

[5]. Vũ Thị Phương Lê (chủ biên), Nguyễn Thị Lê Vinh, Trương Thị Phương Thảo (2023), *Giáo trình Quản lý nhà nước về dân tộc và tôn giáo*, Nxb Đại học Vinh.

**7. Kế hoạch dạy học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| 1(3) | **Chương 1: Xây dựng dựng giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá**  1. Quan niệm của Chủ nghĩa Mác –Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (3-1T)  1.1. Quan niệm của Chủ nghĩa Mác –Lênin về giai cấp công nhân  1.2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân  1.3. Điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của GCCN | - Giảng viên cung cấp đề cương chi tiết môn học; Giới thiệu môn học; phương pháp giảng dạy và học tập; phương pháp kiểm tra đánh giá;  **-** Tiến hành phân nhóm theo danh sách và cho sinh viên ngồi theo nhóm. | - Nghe bài giảng Elearning  **-** Đọc trước giáo trình  - Tổ chức nhóm theo danh sách được phân công trên Elearning | - CLO1.1 | - A1.1  - A2.1 |
| 2(3) | Thảo luận (1T)  Lý thuyết (2T)  2. Quan niệm về giai cấp công nhân Việt Nam (2-2T)  2.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về giai cấp công nhân Việt Nam | - Thảo luận nhóm:  - Thuyết trình | - Nghe bài giảng Elearning  **-** Đọc trước giáo trình  - Tổ chức làm việc nhóm | - CLO1.1  - CLO3.1 | - A1.1  - A2.1 |
| 3(3) | Lý thuyết (3T)  2.2. Quan niệm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giai cấp công nhân Việt Nam  3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam (4-1T)  3.1. Những đặc điểm cơ bản của GCCN Việt Nam | **-** Thuyết trình | - Nghe bài giảng Elearning  **-** Đọc trước giáo trình  - Tổ chức làm việc nhóm | - CLO1.1  - CLO2.3  - CLO3.1 | - A1.1  - A1.2  - A2.1 |
| 4(3) | + Lý thuyết (2T)  + Thảo luận (1T)  3.2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay  3.3. Thực trạng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay  - Những ưu điểm và nguyên nhân  - Những hạn chế và nguyên nhân | - Thuyết trình  - Thảo luận nhóm | - Nghe bài giảng Elearning  **-** Đọc trước giáo trình  - Tổ chức làm việc nhóm | - CLO1.1  - CLO2.3  - CLO3.1 | - A1.1  - A3.1 |
| 5(3) | + Lý thuyết (2T)  + Thảo luận (1T)  4. Mục tiêu và giải pháp xây dựng xây giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá (2-1T)  4.1. CNH, HĐH ở Việt Nam  4.2. Mục tiêu cơ bản xây dựng GCCN Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH  4.3. Những giải pháp chủ yếu xây dựng GCCN Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH | **-** Thuyếttrình  - Làm việc nhóm | - Nghe bài giảng Elearning  **-** Đọc trước giáo trình  - Tổ chức làm việc nhóm | - CLO1.1  - CLO2.3  - CLO3.1 | - A1.1  - A3.1 |
| 6(3) | + Lý thuyết (2T)  + Thảo luận (1T)  **Chương 2. Những vấn đề lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam**  1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH (3-1)  1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về sự phân kỳ hình thái KT-XH CSCN  1.2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về thời kỳ quá độ lên CNXH  1.3. Những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin về CNXH | - Thuyết trình  - Thảo luận nhóm | - Nghe bài giảng Elearning  **-** Đọc trước giáo trình  - Tổ chức làm việc nhóm | - CLO1.2  - CLO2.3  - CLO3.1 | - A1.1  - A2.1 |
| 7(3) | + Thảo luận (1T)  + Lý thuyết (2T)  2. Tư­ tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam (4-2T)  2.1. Con đường hình thành tư duy của Hồ Chí Minh về CNXH ở Việt Nam | - Thuyết trình  - Thảo luận nhóm | - Nghe bài giảng Elearning  **-** Đọc trước giáo trình  - Tổ chức làm việc nhóm | - CLO1.2  - CLO2.3  - CLO3.1 | - A1.1  - A2.1 |
| 8(3) | + Thảo luận (1T)  + Lý thuyết (2T):  2.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về bản chất của CNXH  2.3. T­ư tưởng Hồ Chí Minh về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam | - Thuyết trình  - Thảo luận nhóm | - Nghe bài giảng Elearning  **-** Đọc trước giáo trình  - Tổ chức làm việc nhóm | - CLO1.2  - CLO2.3  - CLO3.1 | - A1.1  - A1.3  - A2.1 |
| 9(3) | + Thảo luận (1T)  + Lý thuyết (2T)  3. Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam (3-2T)  3.1. Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH là sự lựa chọn có tính lịch sử của cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng  3.2. Giải phóng đất nước - vấn đề bao trùm, thôi thúc nhiều thế hệ Việt Nam trong quá trình tìm đường cứu nước. | - Thuyết trình  - Thảo luận nhóm | - Nghe bài giảng Elearning  **-** Đọc trước giáo trình  - Tổ chức làm việc nhóm | - CLO1.2  - CLO2.3  - CLO3.1 | - A1.1  - A1.3  - A2.1 |
| 10(3) | + Thảo luận (1T)  + Lý thuyết (2T)  3.3. Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, nét chủ đạo, nhất quán trong toàn bộ đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng Cộng sảnViệt Nam  3.4. Nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam của Đảng Cộng sản Việt Nam  Cương lĩnh 1991  Cương lĩnh 2011 | - Thuyết trình  - Thảo luận nhóm | - Nghe bài giảng Elearning  **-** Đọc trước giáo trình  - Tổ chức làm việc nhóm | - CLO1.2  - CLO2.3  - CLO3.1 | - A1.1  - A1.3  - A2.1 |
| 11 (3) | Lý thuyết (3T)  Chương 3. Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam  1. Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam  1.1. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc | - Thuyết trình  - Thảo luận nhóm | - Nghe bài giảng Elearning  **-** Đọc trước giáo trình  - Tổ chức làm việc nhóm | - CLO1.3  - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1  - CLO4.1 | - A1.1  - A1.3  - A2.1 |
| 12 (3) | + Thảo luận (1T)  + Lý thuyết (2T)  1.2. Vấn đề dân tộc ở Việt Nam hiện nay (2-1T)  1.2.1. Đặc điểm dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam | - Thuyết trình  - Thảo luận nhóm | - Nghe bài giảng Elearning  **-** Đọc trước giáo trình  - Tổ chức làm việc nhóm | - CLO1.3  - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1  - CLO4.1 | - A1.1  - A2.1 |
| 13 (3) | Thảo luận (1T)  Lý thuyết (2T)  1.2.2. Chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta hiện nay  2. Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam  2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo  2.1.1. Khái niệm, nguồn gốc và tính chất tôn giáo. | - Thuyết trình  - Thảo luận nhóm | - Nghe bài giảng Elearning  **-** Đọc trước giáo trình  - Tổ chức làm việc nhóm | - CLO1.3  - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1  - CLO4.1 | - A1.1  - A1.3  - A2.1 |
| 14 (3) | Thảo luận (1T)  Lý thuyết (2T)  2.1.2. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội  2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay (2-2T)  2.2.1. Đặc điểm, tình hình tôn giáo ở Việt Nam | - Thuyết trình  - Thảo luận nhóm | - Nghe bài giảng Elearning  **-** Đọc trước giáo trình  - Tổ chức làm việc nhóm | - CLO1.3  - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1  - - CLO4.1 | - A1.1  - A2.1 |
| 15 (3) | + Lý thuyết (1T)  + Ôn tập và thảo luận (2T)  2.2.2. Quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay  2.2.3. Các giải pháp chủ yếu của công tác tôn giáo hiện nay | - Thuyết trình  - Thảo luận nhóm | - Nghe bài giảng Elearning  **-** Đọc trước giáo trình  - Tổ chức làm việc nhóm | - CLO1.3  - CLO2.1  - CLO2.2  - CLO3.1  - CLO4.1 | - A1.1  - A1.3  - A2.1 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |  | **Vũ Thị Phương Lê** |